

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2015/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chínhSjả đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT – BGDDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1487/SGDDĐT – QLCL ngày 17/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện Quy định công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT – BGDDĐT;

Xét đề nghị của kế toán trưởng, Trường THPT Đinh Tiên Hoàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT – BGDDĐT ngày 06/06/2024, của trường THPT Đinh Tiên Hoàng (có biểu chi tiết đính kèm),

Điều 2. Hình thức và thời gian công khai : Trên Website và văn phòng nhà trường. Thời gian niêm yết 30 ngày.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT để BC
- Các bộ phận có liên;
- Lưu:VT, KT./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Bảo Châu

Số: 30 /CK-ĐTH

Tp. Ninh Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2024

CÔNG KHAI
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGD&ĐT NGÀY 03/06/2024 CỦA
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT – BGDDT, ngày 03/06/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1487/SGDDT – QLCL ngày 17/9/2024. Về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo thông tư số 09/2024/TT – BGDDT;

Trường THPT Đình Tiên Hoàng **công khai** trong trường học đầu năm học 2024 – 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THPT Đình Tiên Hoàng.

2. Địa chỉ : Số 107 Đường Nguyễn Viết Xuân, Phường Bích Đào, TP ninh Bình

Số điện thoại: 02293.874081

Website: thptdinhtienhoang.edu.vn

Email: dth.ninhbinh@gmail.com

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình : Công lập

Cơ quan quản Lý : Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình

Giáo dục phổ thông bậc: Trung học phổ thông .

4. Mục tiêu giáo dục :

Xây dựng và duy trì trường THPT Đình Tiên Hoàng trở thành đơn vị tiên tiến xuất sắc, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng học sinh giỏi và tỷ lệ tốt nghiệp THPT; Coi trọng giáo dục truyền thống, nhân cách và kỹ năng sống, tăng cường nề nếp, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh; Nâng cao lý tưởng, tinh thần trách nhiệm và năng lực nghề nghiệp của đội

ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp; Đẩy mạnh phong trào thi đua “ dạy tốt, học tốt,,.

Nơi các em được phát triển đúng đắn và bền vững về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản; Có học vấn phổ thông ở trình độ cấp học phổ thông và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học bậc Đại học hoặc học nghề.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

Trường THPT Đinh Tiên Hoàng thành lập theo quyết định số 1190/QĐ UB ngày 07/8/1996 của UBND tỉnh Ninh Bình đặt tại số 107, đường Nguyễn Viết Xuân, phường Bích Đào TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình với tổng diện tích 15.171 m²

Năm học 1996 -1997 là năm học đầu tiên, nhà trường có 25 cán bộ giáo viên, 8 lớp 10 với 445 học sinh năm học này nhà trường đạt được thành tích cơ bản, Chi bộ đạt tiêu chuẩn”Trong sạch vững mạnh” nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên vững mạnh. Những năm đầu mới thành lập, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường còn nhiều thiếu thốn, vượt lên tất cả mọi khó khăn, Chi bộ Đảng kết hợp với tập thể lãnh đạo và giáo viên nhà trường đã kiên trì vững bước để tổ chức tốt dạy và học. Với sự nỗ lực của thầy và trò các năm học tiếp theo nhà trường đạt được nhiều thành tích năm sau cao hơn năm trước, thành tích này đặt nền móng cho sự phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo.

Trải qua 28 năm xây dựng và phát triển, cơ sở vật chất nhà trường tương đối khang trang, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục. Được sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Ninh Bình, chính quyền các cấp, cùng với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, trường THPT Đinh Tiên Hoàng trong những năm qua, đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của mình so với các trường trên địa bàn thành phố. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh đạt thành tích cao. Đặc biệt, trong những năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện của trường ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng, năm sau cao hơn năm trước. Tốt nghiệp THPT luôn đạt 100%. Trong các Hội thi học sinh giỏi văn hóa cấp Tỉnh đều có học sinh đạt giải cao. Với sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, trường THPT Đinh Tiên Hoàng liên tục đạt danh hiệu “Trường tiên tiến” và “Trường tiên tiến xuất sắc ” năm 2000 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì “ đã có nhiều thành tích trong công tác giáo dục và Đào tạo từ năm học 1996 -1997 đến năm học 1999-2000”, năm 2010 được UBND tỉnh trao tặng Bằng công nhận “trường đạt chuẩn Quốc gia”, năm 2011 được chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng Ba. năm 2016 nhà trường được UBND tỉnh trao tặng Bằng công nhận “trường đạt chuẩn Quốc gia” giai đoạn 2, năm

2021 nhà trường được UBND tỉnh trao tặng Bằng công nhận “trường đạt chuẩn Quốc gia” giai đoạn 3

Tính riêng 5 năm trở lại đây, chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường được nâng lên đáng kể trở thành một trong các điểm sáng của Giáo dục Ninh Bình. Nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc”. Chi bộ Đảng luôn đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” các tổ chức đoàn thể Công đoàn đạt danh hiệu “*Công đoàn cơ sở vững mạnh*” Đoàn thanh niên đạt danh hiệu “Đơn vị thi đua xuất sắc” tỷ lệ học sinh có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện và tích cực tham gia các phong trào hoạt động do các cấp các ngành tổ chức ngày cao, đặc biệt 5 năm qua (Từ 2020 -2024) đã có 139 đoàn viên ưu tú là học sinh được kết nạp vào Đảng công sản Việt Nam. Năm học 2023 -2024 nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao Chi bộ đảng đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2024” các tổ chức đoàn thể CD, ĐTN đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc, nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen.

Năm học 2024 - 2025, trường có 90 cán bộ, giáo viên, nhân viên và lao động hợp đồng 100% CB giáo viên đạt chuẩn trong đó có 22 cán bộ, giáo viên có trình độ (trên chuẩn). Số học sinh là 1424 em, được chia thành 33 lớp. Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 57 Đảng viên, Chi bộ liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, giữ vai trò hạt nhân của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong những năm qua thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện chỉ thị 05: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện chủ đề năm học “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đoàn kết, kỷ cương”, trường THPT Đinh Tiên Hoàng đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Về cơ sở vật chất, trong những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, ngành đặc biệt là của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, Sở kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, Hội cha mẹ học sinh, trong những năm qua nhà trường đã đầu tư sửa chữa nhiều hạng mục công trình, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho quá trình dạy và học, nhìn chung cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay tương đối khang trang đáp ứng cơ bản nhu cầu đổi mới giáo dục.

Tuy là địa bàn trung tâm thành phố nhưng vẫn còn đối tượng học sinh hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh là con bệnh binh. Cơ sở vật chất, phòng học diện tích bé không phù hợp với đối tượng học sinh, nhà Đa năng xuống cấp nên ảnh hưởng một phần đến

chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động tập thể của nhà trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật; người đại diện:

Người đại diện pháp luật : Bà Nguyễn Bảo Châu – Chức vụ : Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc : Số 107 Đường Nguyễn Viết Xuân, Phường Bích Đào, TP NB

Email: dth.ninhbinh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 1190/QĐ UB ngày 07/8/1996 của UBND tỉnh Ninh Bình

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường.

Hội đồng trường THPT Đinh Tiên Hoàng được thành lập theo Luật giáo dục và Điều lệ trường trung học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*). Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 gồm có 15 thành viên theo Quyết định 14/QĐ-SGDĐT ngày 07/01/2022, làm việc theo đúng quy định của Điều lệ trường THPT.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Nguyễn Bảo Châu	1976	Tiến sĩ	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng
2	Phạm Văn Tuấn	1968	Đại học	Phó Hiệu Trưởng
3	Nguyễn Thị Kiều Nga	1970	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
4	Vũ Thị Bích	1980	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
5	Ninh Đức Mạnh	1977	Đại học	TKHD - TTCM
6	Nguyễn Thị Hải Vân	1978	Đại học	Chủ tịch công đoàn
7	Phạm Nam Bình	1980	Đại học	Bí thư đoàn trường
8	Nguyễn Xuân Tùng	1986	Thạc sĩ	Tổ trưởng Chuyên môn
9	Mai Thị Thu	1983	Đại học	Tổ trưởng Chuyên môn
10	Phạm Thị Xoan	1976	Đại học	Tổ trưởng Chuyên môn
11	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	1980	Đại học	Tổ trưởng Chuyên môn
12	Tạ Thị Hoài Thu	1985	Đại học	Tổ trưởng Văn phòng
13	Lê Thị Tám	1972	Đại học	Trưởng Ban đại diện CMHS
14	Trịnh Văn Vinh	1975	Đại học	Phó Chủ tịch UBND P. Bích Đào
15	Nguyễn Minh Tú	2004	HS lớp 11A1	Đại diện học sinh

7.3. Quyết định công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng : Quyết định số 100/QĐ-SGDĐT ngày 26/01/2024.Về

việc bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Bảo Châu giữ chức Hiệu Trưởng trường THPT Đinh Tiên Hoàng.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng : Quyết định số 118 /QĐ – SGDDT ngày 27/02/2023 về việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Kiều giữ chức phó hiệu trưởng trường THPT Đinh Tiên Hoàng.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng : Quyết định số 678/QĐ-SGDĐT ngày 29/8/ về việc bổ nhiệm Bà Vũ Thị Bích giữ chức phó hiệu trưởng trường THPT Đinh Tiên Hoàng.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

*** Cơ chế hoạt động của trường THPT Đinh Tiên Hoàng**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên, đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hóa giáo dục của nhà trường; chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường.**

Trường THPT Đinh Tiên Hoàng là loại hình trường công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và nhà nước trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí chi cho thường xuyên, chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm;

Trường THPT Đinh Tiên Hoàng là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định Luật Giáo dục, Điều lệ trường TH

PT và Quy chế tổ chức hoạt động các trường công lập, nhà trường có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

-Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên; tham gia tuyển dụng và điều động giáo viên, cán bộ, nhân viên.

-Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

-Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

-Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của nhà nước.

-Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

-Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền kiểm định chất lượng giáo dục.

-Thực hiện các nhiệm vụ , quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy:**

+ 01 Hội đồng trường với 15 thành viên

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường)

+ Tổ chức Đảng CSVN có: 01 chi bộ gồm 57 đảng viên

+ Tổ chức Công đoàn có 86 công đoàn viên.

+ Đoàn thanh niên có 01 bí thư và 02 phó bí thư

- Thông tin, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường;

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Bảo Châu	Hiệu trưởng	0916623888	Baochauhl@gmail.com
2	Nguyễn Thị Kiều Nga	P.hiệu trưởng	0912607238	kieunga70@gmail.com
3	Vũ Thị Bích	P.hiệu trưởng	0912858180	bichvu80@gmail.com

Địa chỉ: Số 107 Đường Nguyễn Viết Xuân, Phường Bích Đào, TP Ninh Bình.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hóa, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường THPT Đinh Tiên Hoàng – Đầu năm học 2024 -2025:

Stt	Môn dạy	Số lượng	Nữ	Thạc sĩ	Đảng viên	TCLL chính trị	CCLL chính trị	GVDG (tính)
1	Toán	13	8	3	9	2	1	9
2	Vật lí	7	5	2	4			4
3	Hóa học	8	7	1	7			5
4	Sinh học	5	5	1	3			5
5	Tin học	4	3		2	1		3
6	Ngữ văn	12	12	8	10			9
7	Lịch sử	4	4	1	3			3
8	Địa lý	4	4	1	2			2
9	Tiếng Anh	10	10	1	4			6
10	GDCD/GDKT&PL	3	2	2	3	1		2
11	Công nghệ	2	2		2			2
12	Thể dục/GDTC	4	2		1			2
13	QPAN	3	2		2			3
Tổng		79	66	20	57			55

- Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Môn	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác

1	Hiệu trưởng	1	1	1	1		1			
2	Phó Hiệu trưởng	2	2	2	2		2			
3	Kế toán	1	1	2	1			1		
4	Văn thư	1	1			1				
5	Thủ quỹ	1	1			1		1		
6	Thư viện	1	1		1			1		
7	Y tế	1	1			1		1		
8	Bảo vệ	5				5				
9	Phục vụ	2	2	1	1	1		1	1	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích đất: 15.171,1 m². Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 10,65m²; Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học; quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Trường có tường rào, biển trường, cổng trường kiên cố. Khôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh vui chơi, hoạt động ngoài trời.

Thông tin cơ sở vật chất của trường THPT Đinh Tiên Hoàng năm học 2024-2025:

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	34	
2	Phòng vi tính	02	
4	Phòng thư viện	01	
5	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	01	
6	Phòng học bộ môn Lý	02	
7	Phòng học bộ môn Hóa – Sinh	02	
8	Phòng học bộ môn Công nghệ	01	
11	Phòng Ban giám hiệu	03	
12	Phòng Hội trường	01	
13	Phòng Y tế	01	
14	Phòng Đoàn	01	

17	Phòng Công đoàn	01	
18	Phòng Bảo vệ	01	
19	Nhà đa năng	01	
20	Sân thể thao	01	
21	Tổng diện tích đất	15.171,1m ²	
22	Nhà xe giáo viên và học sinh	34	
23	Số máy vi tính	50	
24	Số máy vi tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	20	
25	Ti vi dùng cho học tập và quản lý	07	
26	Camera	54	
27	Thiết bị dạy và học cho khối 10,11,12	Theo quy định	
28	Sách giáo khoa	1864 quyển	
29	Sách tham khảo	4938 cuốn	
30	Internet	VNPT	

IV.ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ GDĐT, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá: Nhà trường đã được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và tiếp tục đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào tháng 7 năm 2021. (Theo *Quyết định số 614/QĐ-UBND tỉnh*, ngày 27/7/2021 của UBND Tỉnh Ninh Bình).

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Chất lượng hai mặt giáo dục :

a) Chỉ tiêu về kết quả rèn luyện

Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1424	1395	98	26	1.8	3	0.2	0	0

b). Chỉ tiêu về kết quả học tập

Tổng số	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
---------	-----	-----	-----	----------

học sinh	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1424	854	60	540	37.9	29	2.03	1	0.07

- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THPT: 100%.
- Chất lượng thi tốt nghiệp THPT: Điểm trung bình các môn thi: 8.0. Đứng trong top 3 các trường THPT dẫn đầu trong tỉnh.
- Chất lượng giáo dục học sinh giỏi:

TT	Giải	Văn hóa	Văn nghệ, TT	Tổng
1	Cấp trường	100		100
2	Cấp tỉnh	22	13	35
3	Cấp quốc gia	0	0	

Chỉ tiêu tuyển sinh: Khối 1.424 học sinh (33 lớp)

Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin học (theo mẫu do các Hội đồng tuyển sinh quy định);
- 02 ảnh 3x4 (01 ảnh dán vào đơn, 01 ảnh dán vào học bạ);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Học bạ cấp THCS.

Phương thức và đối tượng tuyển sinh

- Thi tuyển
- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình THCS.

Kế hoạch tuyển sinh của trường THPT Đinh Tiên Hoàng, đăng tải trên website của trường.

Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh :

STT	Thời gian	Nội dung	Bộ phận thực hiện
1	Tháng 8/2024	- Tổ chức tuần lễ sinh hoạt tập thể đầu năm học (The voice ĐTH; văn nghệ liên chi; nhảy tập thể liên chi; bóng rổ liên chi; bóng chuyền liên chi) - Phổ biến nội quy trường lớp; quy tắc ứng xử trong nhà trường; ký cam kết thực hiện nội quy trường lớp.	Đoàn trường; Ban nền nếp; Ban văn nghệ; Giáo viên chủ nhiệm

		- Tổng vệ sinh, trang trí lớp học	
2	Tháng 9/2024	- Hoạt động văn nghệ khai giảng chào mừng năm học mới. - Tuyên truyền kiến thức và kỹ năng tham gia giao thông an toàn.	- Đoàn trường; Ban nền nếp; Ban văn nghệ; Giáo viên chủ nhiệm - Công an tỉnh NB
3	Tháng 10/2024	- Thi đấu TDTT cán bộ, giáo viên, nhân viên cấp cụm. - Thi đấu TDTT, học sinh cấp cụm - Hưởng ứng ngày sách Việt Nam và VH đọc	- Nhóm GDTC - Thư viện; GVCN
4	Tháng 11/2024	- Hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo VN - Tổ chức diễn đàn đối thoại giữa thầy và trò - Thi đấu TDTT cấp tỉnh - Thi đấu TDTT cán bộ, giáo viên, nhân viên cấp tỉnh.	- Đoàn trường; Ban nền nếp; Ban văn nghệ; GVCN. - Nhóm GDTC
5	Tháng 12/2024	- Tham gia Hội thi Giai điệu tuổi hồng cấp tỉnh - Tham gia giao lưu các Câu lạc bộ tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn giao thông năm 202 - Tuyên truyền phòng, tránh ma túy và thuốc lá, thuốc lá điện tử. - Tập huấn kỹ năng quản lý cảm xúc trong lứa tuổi vị thành niên	- Ban văn nghệ; GVCN - Đoàn trường; Ban nền nếp; GVCN. - Công an thành phố NB - Diễn giả
6	Tháng 01/2025	- Tổ chức chương trình nhân đạo, từ thiện “Xuân đầm ấm, Tết yêu thương”	- Công đoàn; Đoàn trường; GVCN
7	Tháng 02/2025	- Hưởng ứng Tết trồng cây - Tham gia Ngày thơ Việt Nam	- Công đoàn; Đoàn trường; GVCN - Nhóm Ngữ văn
8	Tháng 03/2025	- Tổ chức các hoạt động tháng thanh niên chào mừng ngày 26/3 - Tập huấn kỹ năng thoát hiểm, cứu nạn, cứu hộ cho học sinh	- Đoàn trường; GVCN - Đoàn trường; GVCN; Diễn giả
9	Tháng 04/2025	- Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh - Tham gia Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời	- Đoàn trường; GVCN; Diễn giả - Thư viện, GVCN
10	Tháng 05/2025	- Tham gia Giải Bơi học sinh phổ thông năm 2025 - Tổ chức Lễ tổng kết và Lễ trưởng thành cho học sinh lớp 12	- Nhóm GDTC - Đoàn trường; Ban văn nghệ; GVCN
11	Tháng 06/2025	Hoạt động tiếp sức mùa thi	- Đoàn trường

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo

từng khối; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh			Số HS khuyết tật	Số HS Khu vực thành phố	Số HS Khu vực nông thôn	Số HS Vùng Miền núi
	Số lớp	Số học sinh					
		Tổng số	Nữ				
10	11	474	242	2	405	67	0
11	11	475	249	2	402	71	0
12	11	475	236	1	404	70	0
Tổng	33	1.424	724	5	1211	208	

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

-Kết quả xếp loại hạnh kiểm và rèn luyện năm học 2023 – 2024

TT	Nội dung	Tổng số	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Ghi chú
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1383 (98.02%)	467 (98.7%)	462 (97.3%)	454 (97.8%)	1383 (98.02%)
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	25 (1.77%)	5 (1.06%)	11 (2.32%)	9 (1.94%)	25 (1.77%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0.07)	0	0	1 (0.22%)	1 (0.07)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1383 (98.02%)	467 (98.7%)	462 (97.3%)	454 (97.8%)	1383 (98.02%)

-Kết quả xếp loại học lực và học tập năm học 2023 – 2024

TT	Nội dung	Tổng số	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Ghi chú
----	----------	---------	---------	---------	---------	---------

II	Số học sinh chia theo học lực					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	835 (59.1%)	259 (54.8%)	301 (63.4%)	275 (59.3%)	835 (59.1%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	510 (36.1%)	181 (38.3%)	157 (33.1%)	172 (37.1%)	510 (36.1%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	66 (4.67%)	33 (6.98%)	16 (3.37%)	17 (3.66%)	66 (4.67%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0.07%)	0	1 (100%)	0	1 (0.07%)
5	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	835 (59.1%)	259 (54.8%)	301 (63.4%)	275 (59.3%)	835 (59.1%)
6	Không lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	510 (36.1%)	181 (38.3%)	157 (33.1%)	172 (37.1%)	510 (36.1%)

- Học sinh lên lớp 1411 HS đạt 99.93%,

-Số lượng học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

-Học sinh tốt nghiệp 464 đạt tỉ lệ 100%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1.Công khai chi tiết tài chính năm 2023.

a.Nguồn ngân sách

Đơn vị : 1000đ

Nội dung/Nguồn chi	Chi thường xuyên	Chi không thường xuyên
DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG (1)	0	0
DỰ TOÁN GIAO (2)	14.336.000.000	2.775.182.000
DỰ TOÁN THU (1+2)	14.336.000.000	2.775.182.000
Tiền lương	6.470.462.217	
Tiền công hợp đồng VNĐ 111	103.213.260	
Phụ cấp lương	3.478.084.287	

Phụ cấp ưu đãi GV giảng dạy lớp có HS khuyết tật		93.632.000
Phụ cấp công tác Đảng	28.680.000	
Các khoản đóng góp	1.980.728.156	
Thanh toán dịch vụ công cộng	86.943.000	
Vật tư văn phòng, văn phòng phẩm	124.917.900	
Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	25.458.700	
Hội nghị CBCC	7.148.100	
Công tác phí	166.534.000	
Chi phí thuê mướn	133.728.600	
Sửa chữa, duy tu TS	70.008.500	394.700.000
Chi phí nghiệp vụ CM	70.960.000	
Mua sắm TS vô hình	3.600.000	2.500.000
Chi khác	25.090.600	
Chi các ngày lễ lớn trong năm	9.800.000	
Tiết kiệm chi trích lập quỹ phúc lợi	708.123.180	
Trích lập quỹ PTHĐSN	600.000.000	
Mua sắm TB tối thiểu lớp 11		904.519.000
Kinh phí tổ chức kỳ thi TNTHPT		206.236.000
Hỗ trợ CP học tập		7.500.000
Cấp bù miễn giảm HP và học phí tăng thêm kỳ II năm học 22-23		1.168.795.000
DỰ TOÁN CÒN LẠI	0	0
CHUYỂN SANG NĂM 2024	0	0

b.Nguồn học phí

Đơn vị: 1000đ

Nội dung/ nguồn chi	Tổng số
SỐ THU NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG (1)	87.252.613
SỐ THU TRONG NĂM (2)	3.334.044.000

SỐ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM (3)	3.421.296.613
SỐ CHI TRONG NĂM	3.421.296.613
SỐ DƯ CUỐI NĂM	0

c.Nguồn dịch vụ

Đơn vị tính : 1000đ

Nguồn thu	Số dư năm trước chuyển sang	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số dư cuối năm
Học Thêm	184.026.000	5.892.624.000	6.049.459.700	27.190.300
Giấy thi, giấy nháp	17.564.000	0	17.564.000	0
Vệ sinh trường lớp	27.030.000	0	27.030.000	0
TRông coi phương tiện học sinh	18.480.000	0	18.480.000	0
Phí tuyển sinh vào 10	0	212.054.000	212.054.000	0

d.Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về hỗ trợ và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2023-2024

Đơn vị : 1000đ

Nội dung	Số học sinh	Số tiền
Miễn giảm học phí. Theo ND số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021	32	33.600.000
Hỗ trợ CP học tập Theo ND số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021	5	7.500.000
Cấp bù học phí tăng thêm kỳ II năm học 2022-2023	100% học sinh được cấp bù	1.135.195.000

2.Công khai số dư tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc, ngân hàng đến ngày 31/12/2023

Đơn vị tính : 1000đ

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Số dư quỹ tiền mặt	VN Đồng	0
2	Số dư tiền gửi kho bạc	VN Đồng	48.106.636
2	Số dư tiền gửi NH Vietinbank	VN Đồng	27.190.300

3. Công khai các khoản thu năm học 2023 – 2024 và dự toán năm học 2024-2024

3.1 Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh.

Đơn vị tính : 1000đ

STT	KHOẢN THU	Khu vực thành phố	Khu vực Nông thôn	Khu vực DTTS và MN	Số tháng thu
I	Năm học 2023-2024				
1.1	Học phí, năm học 2024-2025: Thực hiện theo Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh bình; Nghị quyết số 04/2024/NQ – HĐND ngày 07/06/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi khoản 2 và bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;	130.000 /hs/ tháng	85.000 /hs/tháng	51.000 /hs/tháng	9
1.2	Quỹ Đoàn Công văn số 01/HD/TĐTN – Tỉnh Đoàn và SGD ĐT ngày 26/9/2017 về việc hướng dẫn Xây dựng và Quản lý quỹ đoàn trong trường học	2 000/hs/ tháng			9
1.3	Công văn số 1043/LN – GD ĐT – BHXH ngày 16/8/2023 của Liên ngành Giáo dục và Đào tạo – bảo hiểm xã hội về việc triển khai BHYT học sinh, học viên năm học 2023-2024	Khối 10 + 11: Mức thu 40.500/Hs/tháng Khối 12 : Mức thu 40.500/Hs/tháng			12 tháng 9 tháng
2	Các khoản thu dịch vụ: Thực hiện theo Nghị quyết số 39/2021/NQ – HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ , hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Nghị quyết số 101/2023/NQ – HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;				

	Tiền học thêm (nêu đăng ký)	8.000đ/tiết/Hs	Thu 9 tháng riêng khối 12 thu thêm tháng ôn tập thi TN
	Tiền điện sử dụng điều hòa trên lớp học	Thu theo số điện sử dụng thực tế trên công tơ của lớp học	Thu theo tháng học thực tế

II Năm học 2024 -2025

1.1	Học phí, năm học 2024-2025: Thực hiện theo Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 04/2024/NQ – HĐND ngày 07/06/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi khoản 2 và bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;	130.000 /hs/ tháng	85.000 /hs/tháng	51.000 /hs/tháng	9 tháng
1.2	Quỹ Đoàn Công văn số 01/HD/TĐTN – Tỉnh Đoàn và SGDĐT ngày 26/9/2017 về việc hướng dẫn Xây dựng và Quản lý quỹ đoàn trong trường học	2 000/hs/ tháng			9 tháng

1.3	Công văn số 1212/LN – GDĐT – BHXH ngày 23/8/2024 của Liên ngành Giáo dục và Đào tạo – bảo hiểm xã hội về việc triển khai BHYT học sinh, học viên năm học 2024-2025	Khối 10 + 11: Mức thu 52.650/Hs/tháng Khối 12 : Mức thu 52.650/Hs/tháng	12 tháng 9 tháng
-----	--	--	-------------------------

2	Các khoản thu dịch vụ Thực hiện theo Nghị quyết số 39/2021/NQ – HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ , hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Nghị quyết số 101/2023/NQ – HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;		
2.1	Tiền học thêm	8.000đ/Hs/tiết	9 tháng riêng khối 12 học thêm tháng 6 ôn thi TN
	Trông coi phương tiện của học sinh (nếu đăng ký)	Xe đạp, xe đạp điện 10.000đ/Hs/ tháng Xe máy, xe máy điện : 20.000đ/Hs/tháng	9 tháng
	Vệ sinh trường lớp	8.000đ/Hs/ tháng	9 tháng
	Tiền điện sử dụng điều hòa trên lớp học	Thu theo số điện sử dụng thực tế trên công tơ của lớp học	Thu theo tháng học thực tế
	Mua phôi bằng TN lớp 12	5.000đ/Hs	
	Giấy thi, giấy nháp (nếu có)	Có dự toán từng kỳ thi / cho số HD dự thi	

	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống cho học sinh (Nếu có)	Có dự toán riêng cho từng hoạt động trong năm thông qua GV, HS và phụ huynh/ số học sinh tham dự hoạt động.	
--	---	---	--

4. Công khai dự toán thu, chi 6 tháng đầu năm 2024

4.1 Nguồn ngân sách

Đơn vị : 1000đ

TT	Nội dung	Dự toán thu năm 2024	Dự toán chi 6 tháng đầu năm 2024
I	Ngân sách nhà nước cấp	17.376.000.000	8.038.300.000
1	Ngân sách thường xuyên. (1-2)	16.456.000.000	
	Dự toán đầu năm (1)	16.582.000.000	
	Dự toán giảm đến thời điểm BC (2)	126.000.000	
	Dự toán chi	16.456.000.000	7.904.800.000
-	Tiền lương	7.780.829.000	3.890.000.000
-	Tiền công hợp đồng ND 111	196.000.000	98.000.000
-	.Phụ cấp lương	3.927.961.000	1.900.000.000
-	Phụ cấp công tác Đảng	32.400.000	16.200.000
-	Các khoản đóng góp	2.187.810.000	1.000.000.000
-	Phúc lợi tập thể	22.200.000	
-	Thanh toán dịch vụ công cộng	56.400.000	25.000.000
-	Vật tư văn phòng, văn phòng phẩm	270.000.000	120.000.000
-	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	51.200.000	25.600.000
-	Hội nghị CBCC	10.076.000	
-	Công tác phí	167.100.000	65.000.000
-	Chi phí thuê mướn	240.000.000	130.000.000
-	Sửa chữa, duy tu TS	327.000.000	240.000.000
-	Chi phí nghiệp vụ CM	962.944.000	380.000.000
-	Mua sắm Tài sản vô hình PM		
-	Chi khác	28.080.000	15.000.000
2	Ngân sách không thường xuyên. (1-2)	920.000.000	133.500.000
	Dự toán đầu năm (1)	961.000.000	
	Dự toán giảm đến thời điểm BC (2)	41.000.000	
	Dự toán chi	920.000.000	
-	Phụ cấp ưu đãi GV giảng dạy lớp có HS khuyết tật	114.000.000	114.000.000

-	Mua sắm Tài sản vô hình PM	2.000.000	2.000.000
-	Mua sắm TB tối thiểu lớp 10 và 12	771.000.000	0
-	Cấp bù MG học phí	25.000.000	13.000.000
-	Hỗ trợ CP học tập	8.000.000	4.500.000
II	Học phí (1+2)	1.577.000.000	500.000.000
-	Thu trong năm (1)	1.552.000.000	
-	Cấp bù MG học phí (2)	25.000.000	
	Dự toán chi		
-	Cải cách tiền lương 40%	630.800.000	0
-	Hoạt động chuyên môn 60%	946.200.000	500.000.000
III	Nguồn thu dịch vụ		
1	Dự toán thu Học thêm	5.368.790.000	
-	Số dư năm trước chuyển sang	27.190.000	
-	Số thu trong năm	5.341.600.000	
	Dự toán chi	5.368.790.000	3.095.000.000
-	Giáo viên trực tiếp giảng dạy 68%	3.650.777.000	2.200.000.000
-	Quản lý, phục vụ 27%	1.449.573.000	805.000.000
-	Nộp thuế thu nhập hoạt động DV 2%	107.376.000	0
-	Tăng cường cơ sở VC 3%	161.064.000	90.000.000
2	Trông coi phương tiện học sinh	86.230.000	0
-	Số dư năm trước chuyển sang	0	
-	Số thu trong năm	86.230.000	
-	Số chi trong năm	86.230.000	
-	Trả công bảo vệ trông coi phương tiện	81.000.000	
-	Mua sắm công cụ dụng cụ phục vụ trông coi phương tiện HS	3.506.000	
-	Nộp thuế theo quy định 2%	1.724.000	
3	Vệ sinh trường lớp	83.528.000	0
-	Số dư năm trước chuyển sang	0	
-	Số thu trong năm	83.528.000	
-	Số chi trong năm	83.528.000	
-	Trả tiền thuê công vệ sinh trường lớp	36.000.000	
-	Mua sản phẩm vệ sinh, dụng cụ vệ	47.528.000	

	sinh		
4	Điện sử dụng điều hòa trên lớp học	50.000.000	25.000.000
-	Số dư năm trước chuyển sang	0	
-	Số thu trong năm	50.000.000	
-	Số chi trong năm	50.000.000	25.000.000
-	Chi trả tiền điện cho CP Điện lực	50.000.000	
5	Mua phôi bằng tốt nghiệp HS lớp 12	2.395.000	0
-	Chi nộp về sở GDĐT mua phôi bằng	2.395.000	

Trường THPT Đinh Tiên Hoàng **công khai** trong trường học, đầu năm học 2024 – 2025.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Ninh Bình (báo cáo);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: VT/KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Bảo Châu